

Số: /2024/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ  
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12  
năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định  
số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết  
một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính  
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ  
công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của  
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BNV ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật vệ sinh kho bảo quản tài liệu  
lưu trữ và vệ sinh tài liệu lưu trữ nền giấy; Thông tư số 08/2012/TT-BNV ngày 26  
tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật  
lập danh mục tài liệu hạn chế sử dụng của một phong lưu trữ và phục vụ độc giả  
tại phòng đọc; Thông tư số 10/2012/TT-BNV ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý tài liệu hết giá trị;  
Thông tư số 04/2014/TT-BNV ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; Thông tư  
số 05/2014/TT-BNV ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định  
định mức kinh tế - kỹ thuật giải mật tài liệu lưu trữ; Thông tư số 12/2014/TT-BNV ngày  
28 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ  
thuật bồi nền tài liệu giấy bằng phương pháp thủ công; Thông tư số 16/2023/TT-BNV

ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 194/TTr-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác thuộc tỉnh Kon Tum không sử dụng ngân sách nhà nước có thể áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ quy định tại Quyết định này;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc tham gia đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ quy định tại Quyết định này.

### **Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ**

1. Định mức dịch vụ thu thập tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử gồm: Định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu giấy (*Phụ lục I đính kèm*)

2. Định mức dịch vụ bảo quản tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam của Lưu trữ lịch sử, gồm 07 định mức kinh tế - kỹ thuật sau:

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ (*Phụ lục II đính kèm*);

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật vệ sinh tài liệu lưu trữ (*Phụ lục III đính kèm*);

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật lập danh mục tài liệu hạn chế sử dụng của một phong lưu trữ (*Phụ lục IV đính kèm*);

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu (*Phụ lục V đính kèm*);

- đ) Định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý tài liệu hết giá trị (*Phụ lục VI đính kèm*);
- e) Định mức kinh tế - kỹ thuật bồi nền tài liệu giấy bằng phương pháp thủ công (*Phụ lục VII đính kèm*);
- g) Định mức kinh tế - kỹ thuật giải mật tài liệu lưu trữ (*Phụ lục VIII đính kèm*).

3. Định mức dịch vụ sử dụng tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Việt Nam của Lưu trữ lịch sử phục vụ nhu cầu xã hội; Định mức dịch vụ sử dụng tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Việt Nam của Lưu trữ lịch sử phục vụ nhiệm vụ chính trị gồm: Định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ độc giả tại phòng đọc (*Phụ lục IX đính kèm*)

### **Điều 3. Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật**

Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này là cơ sở để xác định đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2024.
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, Tổ chức CTXH tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố Kon Tum;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NC<sub>TTTT.PKD</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**